

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày 21/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Phúc

Ông : Trần Hán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 457/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2020/QĐXXST-HS ngày 21/12/2020 đối với bị cáo:

BÙI ĐÌNH Q; sinh năm 1986; Giới tính: Nam ; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch : Việt Nam ; dân tộc : Mường; Tôn giáo : Không ; nghề nghiệp : Tự do; trình độ văn hóa : 12/12 ; con ông: Bùi Anh T (đã chết), con bà: Bùi Thị Đ; vợ : Ngô Thị N có 01con sinh năm 2019 ; tiền án, tiền sự : Không ; nhân thân : Có 02 án tích. Bản án số 166 ngày 16/11/2004 tòa án quận Thanh Xuân xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 19 ngày 30/01/2007 tòa án thị xã Hòa Bình xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng về tội trộm cắp tài sản ; danh chỉ bản số 000000307 ngày 15/5/2020 tại công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; bắt khẩn cấp ngày 05/5/2020; có mặt.

- Người bào chữa:

Bà Đinh Thị Kim Thoa, luật sư công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

Anh Phạm Quang H, sinh năm 1977; chị Vũ Thị L, sinh năm 1985; cùng trú tại: Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Đàm Ngọc Y, sinh năm 1961; trú tại: Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) Chị Mai Thị Thu U, sinh năm 1968; trú tại: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00 ngày 02/5/2020, Bùi Đình Q mang theo khẩu trang, kính, đèn pin, túi đeo da và điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade (xe mượn của chị Trần Thị G), đi từ nhà xuống thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đến Hà Nội, Q vào khu vực chợ “Trời” ở phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng mua 02 thanh xà cày bằng kim loại màu đen dài khoảng 60cm rồi đi về khu vực quận Cầu Giấy. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, Q đi đến khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và quan sát thấy nhà phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy (chủ nhà là anh Phạm Quang H) khóa cửa bên ngoài. Q thấy gần sát nhà anh H là nhà nghỉ dễ dàng đột nhập từ trên nóc nhà xuống. Vì vậy, Q đã đi vào nhà nghỉ thuê phòng 401, mục đích chờ cơ hội thuận lợi sẽ sang nhà anh H để trộm cắp tài sản. Sau khi thuê phòng, Q ra ngoài nhà nghỉ quan sát nhiều lần thấy trong nhà anh H không bật đèn điện nên xác định gia đình anh H không có người ở nhà. Buổi chiều cùng ngày, Q đi mua 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng để phục vụ việc đột nhập, phá cửa vào bên trong căn nhà anh H.

Đến khoảng 20h00 cùng ngày, Q bịt khẩu trang, đeo kính, cầm theo xà cày, mỏ lết và đèn pin đi lên nóc nhà nghỉ rồi trèo sang ban công tầng 5 nhà anh H. Q đã dùng mỏ lết bẻ gãy các thanh sắt chắn cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong nhà. Q dùng đèn pin để soi và đi xuống tầng 3, tại phòng ngủ phát hiện két sắt để sát tường đối diện cửa ra vào. Q đi tiếp xuống phòng khách tầng 2 phát hiện camera ở góc nhà nên đã bẻ gãy để tránh việc quay lại hình ảnh đột nhập vào căn nhà. Sau đó, Q quay lên tầng 3 vào phòng ngủ dùng xà cày cạy phá, mở két sắt lấy hết tài sản bên trong gồm tiền và vàng cho vào chiếc túi đựng có sẵn trong két. Q tiếp tục đập vỡ con lợn tiết kiệm bằng sứ màu trắng để trên mặt bàn gần két sắt để lấy tiền bên trong gồm nhiều mệnh giá tiền khác nhau. Tất cả số

tiền, vàng lấy được, Q cho vào túi nilon rồi quay lại đường đã đột nhập trở về nhà nghỉ. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, Q trả phòng nhà nghỉ, cất số tiền vàng trộm cắp được vào túi đeo da màu nâu mang đi từ trước rồi điều khiển xe máy đi về nhà ở huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, Q bóc hết giấy đảm bảo vàng màu trắng mang đi đốt hết ở bên cạnh xưởng tại sân nhà, cất số tiền, vàng trộm cắp được cùng quần áo, kính, mũ bảo hiểm, đèn pin, mỏ lết, 02 thanh xà cày, áo phản quang ở trong nhà xưởng rồi đi ngủ.

Khoảng 06h00 ngày 03/5/2020, Q đi mượn xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc O là hàng xóm rồi mang theo số vàng và tiền trộm cắp được, đi đến cửa hàng vàng bạc tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để bán. Tại đây, Q gặp chủ cửa hàng là bà Đàm Ngọc Y và các nhân viên cửa hàng gồm anh Phạm Văn V, anh Nguyễn Đức S, chị Đào Thị I. Hai bên thống nhất về giá rồi Q đưa vàng để các nhân viên kiểm tra xác định được 152,98 chỉ vàng, thành tiền là 707.410.000 đồng. Q đồng ý bán và nhận tiền. Quá trình kiểm đếm, do sơ suất nên cửa hàng đã tính thiếu 10 chỉ vàng (tương đương số tiền 47.750.000 đồng) trong số vàng Q mang đến bán. Thực tế Q mang đến bán 162,98 chỉ vàng nhưng khi bán vàng xong Q cầm tiền đi về luôn nên cửa hàng không trả lại cho Q được. Sau khi mua được vàng của Q, anh V mang đi nấu cùng vàng của cửa hàng. Bà Y giao cho anh S mang số vàng vừa nấu đến cửa hàng vàng bạc tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bán cho bà Mai Thị Thu U là chủ cửa hàng. Anh Nguyễn Văn A - nhân viên cửa hàng kiểm tra, cân được số lượng 170,5 chỉ vàng giá 816.411.000 đồng, bán vàng xong anh S mang tiền về giao lại cho bà Y.

Sau khi bán được vàng, Q điều khiển xe ô tô về trả cho anh O rồi cầm số tiền bán vàng và tiền trộm cắp được đi xe khách xuống thành phố Hà Nội để mua xe ô tô. Trên đường đi, Q gọi điện cho nhân viên hãng xe ô tô Toyota để hỏi mua xe Corolla Altis thì được biết giá xe là 726.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu đồng). Do thiếu tiền nên Q đã gọi điện thoại cho chị Trần Thị G là chị dâu của Q hỏi vay 25.000.000 đồng. Chị G đồng ý và chuyển vào số tài khoản của Q. Q đến cây ATM rút tiền và đi đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Toyota Hà Đông tại địa chỉ quận Hà Đông, thành phố Hà Nội làm thủ tục mua xe ô tô đem về nhà. Đến ngày 05/5/2020, Bùi Đình Q bị Công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại anh Phạm Quang H trình báo sau khi nghỉ lễ 30/4 - 1/5 về nhà thì phát hiện bị kẻ gian đột nhập trộm cắp số tài sản, cụ thể: 08 miếng vàng hình chữ nhật hiệu SJC có trọng lượng 80 chỉ; 05 miếng vàng hình chữ nhật nhãn hiệu Bảo tín Minh Châu có trọng lượng 50 chỉ; 02 nhẫn vàng tròn

tròn 9999 có trọng lượng 20 chỉ; 05 nhẫn vàng tròn tròn có trọng lượng 05 chỉ; 01 kiềng vàng đeo tay hình tròn tròn có trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền đeo tay dạng xích có trọng lượng 2,98 chỉ (tổng số là 162,98 chỉ) cùng số tiền là 6.650.000 đồng (trong kết 6.000.000 đồng và tiền trong lợn đất 650.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Cầu Giấy đã yêu cầu định giá tài sản số vàng Bùi Đình Q trộm cắp ngày 02/5/2020 số lượng 162,98 chỉ vàng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/TCKH-BBĐGTS ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, kết luận: “...*Tổng giá trị tài sản định giá là: 778.229.500 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng)*”.

Vật chứng thu giữ

Quá trình bắt giữ Bùi Đình Q và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ của Bùi Đình Q: 01 ô tô con loại Toyota Corolla màu đen chưa có biển kiểm soát; 01 chìa khóa điện ô tô con màu đen và các giấy tờ xe kèm theo; 01 điện thoại Samsung S20 màu đen; 01 điện thoại Nokia 1190; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xám; 01 chiếc áo dạng áo phản quang; 01 chiếc quần vải màu xám; 01 chiếc áo sơ mi màu xanh; 01 chiếc túi dạng túi đeo màu nâu; 01 chiếc kính gọng bằng nhựa, màu đen; 01 chiếc đèn pin màu đen dài khoảng 10cm; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu trắng, loại 12-300mm; 02 thanh sắt màu đen dài khoảng 60cm có đầu nhọn và số tiền 2.250.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Thị G: 01 xe máy biển kiểm soát 28F1- 139.58.

- Thu giữ của bà Đàm Ngọc Y - chủ cửa hàng vàng bạc Quang Hưng: Số tiền 57.930.000 đồng.

- Thu giữ của bà Mai Thị Thu U - chủ cửa hàng vàng bạc Hồng Quân: Số tiền 4.733.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, anh Phạm Quang H đồng ý nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô hiệu Toyota do bị can Bùi Đình Q sử dụng tiền có được trong vụ trộm để mua. Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phạm Quang H 01 xe ô tô Toyota Corolla màu đen không biển kiểm soát; 01 chìa khóa điện ô tô con màu đen cùng toàn bộ giấy tờ xe và số tiền 22.750.000. Sau khi nhận tài sản anh H yêu cầu bị can Q phải tiếp tục bồi thường 269.650.000 đồng và đề nghị xử lý bị can Bùi Đình Q theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đặng Văn M là chủ nhà nghỉ, khi cho Q thuê phòng nghỉ nhưng không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an nên đã vi phạm điểm đ, khoản 2, Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với chị Trần Thị G không biết việc Bùi Đình Q mượn xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản. Về việc Q vay tiền, chị G không biết Q vay tiền để mua xe ô tô. Hành vi của chị G không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên và số tiền 25.000.000 đồng cho chị Hằng.

Đối với bà Đàm Ngọc Y là chủ cửa hàng vàng bạc Quang Hưng và các nhân viên cửa hàng là anh Phạm Văn V, chị Đào Thị I, anh Nguyễn Đức S và mua vàng của Bùi Đình Q. Kết quả điều tra xác định những người trên không biết số vàng đã mua là tài sản do Q trộm cắp được nên không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi được thông báo, bà Y đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền lãi từ việc mua bán vàng nêu trên là 10.180.000 đồng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý đối với bà Y, anh V, anh S và chị I.

Đối với bà Mai Thị Thu U là chủ cửa hàng vàng không biết số vàng do anh S (nhân viên cửa hàng vàng) mang đến bán là do mua của Bùi Đình Q, Sau khi được thông báo, bà U đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền lãi từ việc mua lại vàng của anh S là 4.733.000 đồng. Hành vi của bà U không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 393/CT-VKS-P2 ngày 22/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Đình Q tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Bị hại là anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L có mặt tại phiên tòa đề nghị xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Bị hại đã nhận 01 xe ô tô và số tiền 22.750.000 đồng, đề nghị tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền chênh lệch giá vàng và giá ô tô là 269.650.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử bị cáo với mức hình phạt từ 12 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại theo kết luận định giá. Đối với khoản tiền tự nguyện nộp của hai cửa hàng vàng đề nghị trả cho bị hại.

Về vật chứng đề nghị sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại thu của bị cáo. Tiêu hủy 01 kết sắt và toàn bộ áo, mũ, dụng cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Không có ý kiến gì về tội danh. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi phần lớn. Tại phiên tòa gia đình bị cáo có xuất trình tài liệu xác nhận bố bị cáo tham gia chiến sỹ giải phóng, bị cáo là người dân tộc Mường. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, công an thành phố Hà Nội, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, luật sư không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản, chiều ngày 02/5/2020, Bùi Đình Q thuê phòng nhà nghỉ ở quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để đột nhập sang nhà liền

kề là nhà anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L. Khoảng 20h00 cùng ngày, Q mang theo khẩu trang, đèn pin, xà cày, cờ lê đi lên nóc nhà nghỉ rồi trèo sang ban công tầng 5 nhà anh H. Q đã dùng mỏ lết bẻ gãy các thanh sắt chắn cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong nhà lấy được số tài sản 784.879.500 đồng (gồm 162.98 chỉ vàng trị giá 778.229.500 đồng và 6.650.000 đồng tiền mặt). Sau đó, Q đem bán toàn bộ số vàng trộm cắp được, sử dụng mua 01 chiếc ô tô Toyota Corolla với giá 726.000.000 và chi tiêu cá nhân.

Hành vi của Bùi Đình Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác với trị giá tài sản lớn, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có động cơ, mục đích trộm cắp và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Nhân thân của bị cáo xấu, có hai án tích về tội trộm cắp tài sản, gần đây nhất năm 2017 cũng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp. Như vậy mặc dù bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần song vẫn thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo có bố tham gia cách mạng được tặng huy chương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì không có căn cứ để áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo trộm cắp tài sản của gia đình anh H, chị L gồm 162,98 chỉ vàng trị giá 778.229.500 đồng và 6.650.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng là 784.879.500 đồng, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

Quá trình điều tra đã thu hồi được: 01 xe ô tô Toyota Corolla bị cáo mua bằng số tiền bán vàng do trộm cắp được, trị giá 726.000.000 đồng. Tiền mặt bao gồm: 47.750.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng do cửa hàng vàng trả; 2.250.000 đồng tiền thu trong người bị cáo; 10.180.000 đồng tiền lãi do cửa hàng vàng tự

nguyên nộp; 4.733.000 đồng tiền lãi do cửa hàng vàng tự nguyện nộp. Tổng cộng là 790.913.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả chị Trần Thị Thu G số tiền 25.000.000 là tiền bị cáo vay chị G; trả anh Phạm Quang H 01 xe ô tô Toyota Corolla trị giá 726.000.000 đồng và 22.750.000 đồng; số tiền còn lại là 17.163.000 đồng hiện đang được lưu giữ tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Đối với số tiền do chị Đàm Ngọc Y và chị Mai Thị Thu U chủ cửa hàng vàng nộp tại cơ quan điều tra, đây tiền thu lời do mua bán vàng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, các chủ cửa hàng vàng trên đã tự nguyện nộp không có ý kiến gì nên số tiền này đưa vào khoản tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại. Vì vậy khoản tiền thu giữ 17.163.000 đồng hiện đang được giữ tại cơ quan thi hành án trả cho bị hại là anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L.

Như vậy tổng cộng anh H, chị L đã nhận 01 xe ô tô và tiền mặt, trị giá là 748.750.000 đồng tại cơ quan điều tra; được nhận 17.163.000 đồng hiện đang giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; số tiền còn thiếu là 18.966.500 đồng buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H, chị L.

Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền chênh lệch giá vàng và chênh lệch giá ô tô so với thời điểm hiện tại là 269.650.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trị giá tài sản trộm cắp và tài sản thu hồi đã được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp và thời điểm thu hồi tài sản theo đúng quy định pháp luật. Kết quả định giá trên là căn cứ để hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Vì vậy yêu cầu của bị hại về bồi thường chênh lệch giá là không có căn cứ để chấp nhận.

Về vật chứng:

- Thu giữ: 02 điện thoại di động bị cáo có liên hệ để tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Thu của bị cáo: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo dạng phản quang, 01 túi, 01 kính gọng nhựa, 01 đèn pin, 01 mỏ lết, 02 thanh sắt, 01 quần, 01 áo sơ mi. Toàn bộ là công cụ phạm tội và tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

- Thu giữ 01 két sắt bị cáo đã phá để lấy tài sản, không còn giá trị sử dụng, bị hại cũng không có yêu cầu gì nên cần tiêu hủy.

- Thu giữ số tiền 17.163.000 trả lại cho bị hại là anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 173; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Đình Q** 13(mười ba) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

- Áp dụng: Điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Đình Q phải bồi thường cho anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L số tiền 18.966.500 (mười tám triệu, chín trăm sáu sáu nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng:

- Sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động.

- Tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo dạng phản quang, 01 túi, 01 kính gọng nhựa, 01 đèn pin, 01 mỏ lết, 02 thanh sắt, 01 quần, 01 áo sơ mi, 01 kết sắt.

Toàn bộ vật chứng trên được mô tả và giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 (BL 475 có trong hồ sơ).

- Trả anh Phạm Quang H và chị Vũ Thị L số tiền 17.163.000 (mười bảy triệu, một trăm sáu ba nghìn) đồng. Số tiền này hiện đang được giữ tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo giấy nộp tiền vào tài khoản (BL 476 có trong hồ sơ).

Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 948.325 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội,
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Công an thành phố Hà Nội.
- Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội.
- Trại tạm giam số 1 công an Hà Nội.
- Bị cáo, luật sư
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

